

cầu về bằng cấp/chứng chỉ chuyên môn.

b) Thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu

Căn cứ vào quy mô, tính chất cụ thể của gói thầu, Chủ đầu tư đưa ra các yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu dự kiến huy động và số lượng để thực hiện gói thầu cho phù hợp. Chỉ quy định về thiết bị thi công chủ yếu đối với các thiết bị đặc chủng, đặc thù bắt buộc phải có để triển khai thi công gói thầu.

Nhà thầu phải cam kết trong đơn dự thầu về việc có thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá. Thiết bị thi công chủ yếu có thể của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhà thầu được xếp thứ nhất và thiết bị thi công chủ yếu mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động thiết bị (bao gồm cả trường hợp thiết bị đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế tối đa 02 lần đối với từng thiết bị trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc đối với mỗi lần thay thế. Trường hợp nhà thầu không có thiết bị thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai thiết bị thi công chủ yếu không trung thực trong E-HSDT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế thiết bị khác, E-HSDT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Nhà thầu cung cấp thông tin chi tiết về các Thiết bị thi công chủ yếu được đề xuất theo Mẫu số 06D Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ thiết bị đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 04: Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Webform trên Hệ thống)

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
1	Máy cắt bê tông – công suất $\geq 1,5KW$ Còn sử dụng tốt; Nếu sở hữu của nhà thầu Kèm theo hóa đơn. Nếu đi thuê kèm theo hợp đồng nguyên tắc, hóa đơn và đăng ký kinh doanh/căn cước công dân.	01
2	Máy cắt gạch đá – công suất $\geq 1,7KW$ Còn sử dụng tốt; Nếu sở hữu của nhà thầu Kèm theo hóa đơn. Nếu đi thuê kèm theo hợp đồng nguyên tắc, hóa đơn và đăng ký kinh doanh/căn cước công dân.	01

STT	Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có
3	Máy khoan bê tông cầm tay - công suất $\geq 0,62$ kW Còn sử dụng tốt; Nếu sở hữu của nhà thầu Kèm theo hóa đơn. Nếu đi thuê kèm theo hợp đồng nguyên tắc, hóa đơn và đăng ký kinh doanh/căn cước công dân.	01
4	Máy mài - công suất $\geq 1,0$ kW Còn sử dụng tốt; Nếu sở hữu của nhà thầu Kèm theo hóa đơn. Nếu đi thuê kèm theo hợp đồng nguyên tắc, hóa đơn và đăng ký kinh doanh/căn cước công dân.	01
5	Ô tô tự đổ - trọng tải $\geq 2,5$ T Nếu là sở hữu của nhà thầu kèm theo đăng ký, đăng kiểm còn hiệu lực. Nếu nhà thầu đi thuê kèm theo hợp đồng nguyên tắc, đăng ký, đăng kiểm còn hiệu lực (nếu thuê của cá nhân kèm theo bản scan căn cước công dân, nếu thuê của doanh nghiệp kèm theo đăng ký kinh doanh).	01

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): Không áp dụng

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

3.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1.1.Cung cấp chi tiết chủng loại và xuất xứ của vật tư, vật liệu chính theo Hồ sơ thiết kế được phê duyệt được nêu tại chương V.	Nhà thầu có danh mục đề xuất chủng loại, xuất xứ cho từng loại thiết bị, vật tư, vật liệu dùng cho gói thầu này theo Hồ sơ thiết kế được phê duyệt được nêu tại Chương V.	Đạt
	Nhà thầu không có danh mục đề xuất hoặc đề xuất không rõ ràng cụ thể cho từng loại thiết bị, vật tư, vật liệu dùng cho gói thầu này theo Hồ sơ thiết kế được phê duyệt được nêu tại Chương V.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1.2. Biện pháp cung cấp vật tư, vật liệu chính theo Hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Có cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp vật tư, vật liệu đối với công trình dự thầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp vật tư vật liệu đối với công trình dự thầu.	Không đạt
3.1.3. Đối với công tác thí nghiệm, kiểm định	Có phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng độc lập hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Đạt
	Không có phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng độc lập hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm chuyên ngành xây dựng	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1.1, 3.1.2, 3.1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công...	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, có giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không có giải pháp kỹ thuật về lán trại.	Không đạt
3.2.2. Giải pháp phá dỡ, thu gom, Vận chuyển phế thải xây dựng, đúng nơi quy định hiện hành.	- Có giải pháp phá dỡ hợp lý; Thu gom, quản lý, vận chuyển phế thải phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Phù hợp với quy định hiện hành.	Đạt
	- Không có giải pháp phá dỡ hợp lý; Không thu gom, quản lý, vận chuyển phế thải phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; Không phù hợp với quy định hiện hành.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.2.1; 3.2.2 được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

3.3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.3.1. Bảo đảm giao thông cho các phương tiện vận chuyển máy móc, nguyên vật liệu, thiết bị, người vào, ra công trường.	Có đề xuất biện pháp bảo đảm giao thông cho các phương tiện vận chuyển máy móc, nguyên vật liệu, thiết bị, người vào, ra công trường trong quá trình thi công xây dựng	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu, không hợp lý	Không đạt
3.3.2. Biện pháp thi công các công tác của gói thầu theo thiết kế	Có biện pháp thi công hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Biện pháp thi công không hợp lý, không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt
3.3.3. Bản vẽ mặt bằng bố trí tổ chức thi công tổng thể. Bản vẽ thể hiện biện pháp thi công chi tiết các công tác của gói thầu theo thiết kế	Có bản vẽ đầy đủ, khả thi, khoa học và phù hợp với đề xuất về tiến độ triển khai	Đạt
	Không có bản vẽ đầy đủ, hoặc biện pháp tổ chức thi công không khả thi, không khoa học, không phù hợp với đề xuất về tiến độ.	Không đạt
3.3.4. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người: a) Có sơ đồ hệ thống tổ chức bộ máy quản lý của nhà thầu từ trụ sở đến công trường. b) Có thuyết minh sơ đồ quản lý chung của nhà thầu, trong đó nêu rõ mối quan hệ giữa các bộ phận tại trụ sở và công trường. c) Có thuyết minh sơ đồ quản lý hiện trường trong đó nêu rõ mối quan hệ và quyền hạn của từng bộ phận chủ chốt: Chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật, phụ trách hồ sơ QLCL, quyết toán hợp đồng.	Có sơ đồ và thuyết minh thể hiện rõ ràng chi tiết, hợp lý	Đạt
	Không có sơ đồ và thuyết minh, hoặc sơ đồ và thuyết minh không rõ ràng chi tiết;	Không đạt
3.3.5. Liệt kê quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn nghiệm thu phù hợp với hồ sơ thiết kế và quy định hiện hành của gói thầu.	Có đề xuất quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn nghiệm thu phù hợp.	Đạt
	Không Có đề xuất quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn nghiệm thu phù hợp.	Không đạt

Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.3.1 đến 3.3.5 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.4. Tiến độ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.4.1. Thời gian thực hiện gói thầu: đảm bảo không quá 40 ngày	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 40 ngày .	Đạt
	Đề xuất về thời gian thực hiện gói thầu vượt quá 40 ngày .	Không đạt
3.4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc đề xuất đầy đủ nhưng không hợp lý, khả thi	Không đạt
3.4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Bảng tiến độ thể hiện chi tiết cho từng công việc thuộc phạm vi gói thầu kể từ ngày bắt đầu hợp đồng đến ngày kết thúc toàn bộ công việc. Thời gian thực hiện thể hiện theo ngày. - Phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu. - Các bảng biểu tiến độ đã lập đúng theo kế hoạch đã trình bày trong giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa - Đảm bảo tính tuần tự, liên tục của công việc, hạng mục công việc - Các bảng biểu của tiến độ đảm bảo tính liên hệ chặt chẽ, hợp lý. - Đảm bảo thời gian cung cấp, lắp đặt hàng hóa ngắn hơn hoặc bằng thời gian quy định trong E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

3.5. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công xây dựng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công xây dựng	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.6.2. Phòng cháy, chữa cháy		

Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường như: chống bụi, chống ồn, kiểm soát các loại rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường trong phạm vi công trình và xung quanh công trình.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.7. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.7.1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa;		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng 100% các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo yêu cầu tại Chương V Cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại chương V, E-HSMT	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng 100% các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo yêu cầu tại Chương V. Có đầy đủ tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại chương V, E-HSMT	Đạt
	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không đáp ứng 100% các yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo yêu cầu tại Chương V Không có đầy đủ tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại chương V, E-HSMT	Không đạt
3.7.2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
3.7.2.1. Giải pháp sản xuất, cung cấp hàng hóa: Nhà thầu phải có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện công việc sản xuất, cung cấp	Đề xuất đầy đủ giải pháp sản xuất, cung cấp hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất các giải pháp sản	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
hàng hóa đầy đủ, hợp lý, khả thi, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT;	xuất, cung cấp hàng hóa hoặc có đề xuất nhưng sơ sài, không hợp lý, không đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
3.7.2.2. Giải pháp, kế hoạch thực hiện công việc đóng gói, vận chuyển hàng hóa đến chân công trình	Đề xuất đầy đủ giải pháp, kế hoạch thực hiện công việc đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất giải pháp, kế hoạch thực hiện hoặc có đề xuất nhưng sơ sài, không phù hợp, không đáp ứng theo yêu cầu	Không đạt
3.7.2.3 Giải pháp, kế hoạch thực hiện công việc lắp đặt hàng hóa: Nhà thầu có bản vẽ biện pháp lắp đặt, thuyết minh giải pháp kỹ thuật chi tiết các bước tiến hành, các nguồn lực phục vụ cho công việc lắp đặt bao gồm: việc bố trí máy móc thiết bị, vật tư, nhân lực phù hợp với tiến độ thực hiện do nhà thầu đề xuất.	Đề xuất đầy đủ giải pháp, bản vẽ đáp ứng theo yêu cầu	Đạt
	Không đề xuất giải pháp, không có bản vẽ hoặc có đề xuất giải pháp, có bản vẽ nhưng nội dung không đầy đủ, sơ sài, không hợp lý	Không đạt
3.7.2.4 Biện pháp tổ chức, đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất, cung cấp lắp đặt hàng hóa	Có đầy đủ thuyết minh thể hiện rõ ràng chi tiết, hợp lý	Đạt
	Không có thuyết minh, hoặc thuyết minh không đầy đủ, không rõ ràng chi tiết;	Không đạt
3.7.3. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Nhà thầu có cam kết hàng hóa cung cấp thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hàng hóa cung cấp thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam	Không đạt
3.7.4. Giải pháp xử lý hàng hóa khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu để đảm bảo tiến độ yêu cầu.	Thuyết minh giải pháp xử lý hàng hóa đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, khả thi	Đạt
	Không đề xuất giải pháp xử lý hoặc có nhưng sơ sài, bất lợi cho Chủ đầu tư, Đơn vị sử dụng dẫn đến sau khi lắp đặt không thể vận hành, sử dụng được	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.8. Bảo hành , Bảo trì và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.8.1. Thời gian bảo hành		
Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng;	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng;	Không đạt
3.8.2. Kế hoạch Bảo hành, Bảo trì hàng hóa		
<p>- Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì cho phần thi công xây dựng và kế hoạch bảo hành, bảo trì cho hàng hóa</p> <p>- Trong thời gian bảo hành 12 tháng, đối với tất cả hàng hóa nhà thầu cam kết đổi mới trong vòng 03 tháng nếu không khắc phục được sự cố, hỏng hóc, lỗi do nhà sản xuất.</p>	Nhà thầu có Đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đầy đủ, thuyết phục. Nhà thầu có cam kết bảo hành đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì không phù hợp gói thầu. Nhà thầu không có cam kết bảo hành hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
3.8.3. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 03 năm trở lại đây.	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết không có kiện tụng liên quan đến quá trình thực hiện hợp đồng trong hoạt động xây dựng. - Nhà thầu cam kết không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng. - Nhà thầu cam kết chưa vi phạm lỗi sau khi tham dự thầu không huy động được nhân sự chủ chốt hoặc thiếu thiết bị thi công chủ yếu (không tính trường hợp nhà thầu được cho phép thay thế theo quy định). - Nhà thầu cam kết không vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành. 	Đạt

	Nhà thầu phải cam kết đầy đủ nội dung theo yêu cầu và chịu trách nhiệm với cam kết của mình.	
	Không có bản cam kết hoặc có bản cam kết nhưng thực tế có vi phạm ít nhất một trong các nội dung theo yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 3.8.1, 3.8.2, 3.8.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu (theo Bước 1 khoản này) sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): Không cho phép